



Họ tên: _____

Ngày: _____

Thời gian: _____

Điểm: /23

Tính theo cột dọc, nhớ sang hàng bên trái. Kết quả trong phạm vi 1 000. Đáp án ở trang 2.

Nhân lần lượt từng hàngĐơn vị → chục → trăm. Nhớ sang hàng bên trái khi tích một hàng từ 10 trở lên. $127 \times 3 = 381$.**Ước lượng trước** 127×3 gần bằng $100 \times 3 = 300$ nên kết quả phải hơn 300 một chút. Kết quả quá xa là đã tính nhầm.**1 Tính**

1 $\begin{array}{r} 323 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$	2 $\begin{array}{r} 122 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$	3 $\begin{array}{r} 311 \\ \times 2 \\ \hline \end{array}$	4 $\begin{array}{r} 331 \\ \times 2 \\ \hline \end{array}$	5 $\begin{array}{r} 101 \\ \times 2 \\ \hline \end{array}$
6 $\begin{array}{r} 374 \\ \times 2 \\ \hline \end{array}$	7 $\begin{array}{r} 119 \\ \times 4 \\ \hline \end{array}$	8 $\begin{array}{r} 158 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$	9 $\begin{array}{r} 127 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$	10 $\begin{array}{r} 363 \\ \times 2 \\ \hline \end{array}$
11 $\begin{array}{r} 129 \\ \times 7 \\ \hline \end{array}$	12 $\begin{array}{r} 268 \\ \times 2 \\ \hline \end{array}$	13 $\begin{array}{r} 391 \\ \times 2 \\ \hline \end{array}$	14 $\begin{array}{r} 198 \\ \times 2 \\ \hline \end{array}$	15 $\begin{array}{r} 245 \\ \times 2 \\ \hline \end{array}$

2 Tính nhẩm

16 $200 \times 3 =$ _____	17 $100 \times 7 =$ _____	18 $300 \times 2 =$ _____
19 $400 \times 2 =$ _____	20 $120 \times 4 =$ _____	21 $210 \times 3 =$ _____

3 Giải bài toán**Bài 1.** Mỗi thùng có 125 quyển vở. Hỏi 4 thùng như thế có bao nhiêu quyển vở?**Bài 2.** Một cuộn dây dài 216 m. Hỏi 3 cuộn dây như thế dài bao nhiêu mét?



Đáp án – phụ huynh giữ, chấm cùng con sau khi con làm xong.

1 Tính

$$\begin{array}{r} 1 \\ 323 \\ \times 3 \\ \hline 969 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2 \\ 122 \\ \times 3 \\ \hline 366 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 \\ 311 \\ \times 2 \\ \hline 622 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4 \\ 331 \\ \times 2 \\ \hline 662 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5 \\ 101 \\ \times 2 \\ \hline 202 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 6 \\ 374 \\ \times 2 \\ \hline 748 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 7 \\ 119 \\ \times 4 \\ \hline 476 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 8 \\ 158 \\ \times 3 \\ \hline 474 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 9 \\ 127 \\ \times 3 \\ \hline 381 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 \\ 363 \\ \times 2 \\ \hline 726 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 11 \\ 129 \\ \times 7 \\ \hline 903 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12 \\ 268 \\ \times 2 \\ \hline 536 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ 391 \\ \times 2 \\ \hline 782 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 14 \\ 198 \\ \times 2 \\ \hline 396 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 15 \\ 245 \\ \times 2 \\ \hline 490 \end{array}$$

2 Tính nhẩm

$$16 \quad 200 \times 3 = 600$$

$$17 \quad 100 \times 7 = 700$$

$$18 \quad 300 \times 2 = 600$$

$$19 \quad 400 \times 2 = 800$$

$$20 \quad 120 \times 4 = 480$$

$$21 \quad 210 \times 3 = 630$$

3 Giải bài toán

Bài 1. Mỗi thùng có 125 quyển vở. Hỏi 4 thùng như thế có bao nhiêu quyển vở?

$$125 \times 4 = 500 \text{ (quyển vở)} \cdot \text{Đáp số: 500 quyển vở}$$

Bài 2. Một cuộn dây dài 216 m. Hỏi 3 cuộn dây như thế dài bao nhiêu mét?

$$216 \times 3 = 648 \text{ (m)} \cdot \text{Đáp số: 648 m}$$